TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 07/2019/QĐ-PT	*Bắc Ninh, ngày 18 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Với hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Công Đồng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tính.

Ông Nguyễn Thanh Bình.

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 32/2018/QĐST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2018.

Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Bắc Ninh đã căn cứ vào Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về "Tranh chấp quyền sử dụng đất" giữa:

Nguyên đơn: Cụ Đỗ Thị D, sinh năm 1937.

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cụ D: Ông Trần Hoàng Hùng Cường - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Đức Thịnh, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1962 và bà Đỗ Thị Y, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, cụ Đỗ Thị D có đơn kháng cáo quyết định đình chỉ giải quyết vụ án vì cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm ra quyết định đình chỉ vụ án không có căn cứ pháp luật.

XÉT THẤY

Xem xét căn cứ mà Tòa án nhân dân huyện Q áp dụng để ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Cụ D và ông N đều thừa nhận phần diện tích 20m^2 đất mà cụ D và ông N hiện đang tranh chấp, trước đó năm 1996 cụ Nguyễn Xuân T (chồng cụ D) đã có tranh chấp với ông Nguyễn Văn T1 (người bán lại thửa đất bao gồm cả phần đất tranh chấp cho ông N). Thời điểm giải quyết tranh chấp

giữa cụ T và ông T1 thì UBND huyện Q đã có kết luận số: 03/KL-UB ngày 15/01/1996 giải quyết buộc ông T1 phải tháo dỡ hàng quán để trả lại đất cho cụ T. Ông T1 không nhất trí với kết luận số: 03/KL-UB ngày 15/01/1996 của UBND huyện Q vì cho rằng ông lấn đất của tập thể chứ không lấn đất của cụ T. Thực hiện việc giải quyết khiếu nại của ông T1, UBND huyện Q đã có văn bản số: 131/CV-UB chỉ đạo UBND xã N thực hiện giải quyết tranh chấp, kết quả giải quyết thể hiện như sau: Sau khi đo đạc lại đất các hộ dân có liên quan đang sử dụng với số liệu bản đồ năm 1978 thì nhà ông T1 theo bản đồ có diện tích 210m^2, đo thực tế là 239m^2, như vậy đất nhà ông T1 đã thừa 29m^2. Đối với đất nhà cụ T có diện tích 307m^2, đo thực tế là 320,2m^2 (cả phần quán bán hàng 23m^2). Nếu không tính phần diện tích đất quán bán hàng thì nhà cụ T thiếu 9,8m^2. Như vậy, trong phần đất quán bán hàng 23m^2 gia đình ông T1 đang sử dụng thì có 9,8m^2 đất nhà cụ T, phần đất còn lại là của tập thể (vì nhà ông T1 thừa 29m^2 đất, trừ đi phần đất quán bán hàng 23m^2 thì vẫn thừa 06m^2). Trên căn cứ đó UBND huyện Q đã có chỉ đạo UBND xã N thu hồi phần diện tích đất 23m^2 mà ông T1 sử dụng làm quán bán hàng để trả lại cho nhà cụ T 9,8m^2 đất, diện tích đất còn lại 13,2m^2 giao cho UBND xã N quản lý theo quy định.

Cụ T đã khiếu nại văn bản số: 131/CV-UB ngày 13/6/2001, đến ngày 17/6/2002, Chủ tịch UBND huyện Q đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số: 224/QĐ-CT với nội dung buộc gia đình ông T1 tháo dỡ hàng quán để trả lại mặt bằng cho UBND xã N quản lý và trả lại cho cụ T 7,5m^2 đất trước ngày 30/6/2002 và giao cho Chủ tịch UBND xã N cưỡng chế nếu ông T1 không thi hành quyết định của Chủ tịch UBND huyện Q. Ngày 20/10/2002 UBND xã N đã ban hành quyết định số: 69/QĐ-CT tổ chức thi hành quyết định số: 224/QĐ-CT ngày 17/6/2002 của Chủ tịch UBND huyện Q.

Như vậy, việc tranh chấp phần diện tích đất khoảng hơn 20m^2 nằm ở hướng Nam của thửa đất số 222, tờ bản đồ số 22 tại Thôn H, xã N, có tứ cận: Hướng Bắc giáp nhà cụ D, hướng Nam giáp đường thôn, hướng Tây giáp tiểu ngõ vào nhà ông Th, hướng Đông giáp nhà đất anh Kh giữa cụ D và ông N đã được giải quyết bằng một quyết định có hiệu lực của UBND huyện Q. Việc Tòa án nhân dân huyện Q căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự để ra quyết định Đình chỉ

giải quyết vụ án là có căn cứ pháp luật. Do đó, kháng cáo của cụ D là không có căn cứ xem xét chấp nhận.

Cụ D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do được miễn.

Căn cứ vào Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 32/2018/QĐST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

2. Cụ Đỗ Thị D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện Q;
- Chi cục THA DS huyện Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP